

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 14-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện – Nguyên Chủ tịch mặt trận Tổ quốc huyện Văn Lâm.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng – Nguyên Bí thư Đoàn thanh niên xã Việt Hưng, nguyên Phó ban Dân vận Huyện ủy Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A, sinh năm 1984.

Nơi sinh, cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Ph và bà Trần Thị Ng; vợ: Ngô Thị L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Chưa có. Tiền án: Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/01/2018, giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Ra trại ngày 28/4/2021. A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức Th, sinh năm 1996.

Nơi sinh, cư trú: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn V và bà Hoàng Thị Ng; vợ: Vũ Thị N; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015. Th bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/6/2004.

Nơi sinh, cư trú: Xóm S, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. H tạm giữ tạm giam từ ngày 14/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Thanh Nh, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đàm Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Đàm Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Viết Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Đào Hùng D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Các bị hại đều vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Trần Minh Q, sinh năm 1998. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Cẩm, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Anh Phạm Gia K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Anh Dương Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số , Nhà N, Khu , Ha, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn A không có việc làm ổn định, để có tiền sinh sống A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian tháng 11/2021 đến tháng 8/2022 A đã rủ Trần Minh Q, Phạm Đức Th đều ở cùng thôn, Nguyễn Tiến Đ ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn H ở xóm S, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định đi thực hiện nhiều hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2021 A gặp Q và Đ ở quán nước tại xã T, A rủ Q và Đ đi trộm cắp xe mô tô thì Q và Đ đều đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu (không rõ biển số) của A chở A và Q đi lòng vòng trên đường xem có nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp xe máy. Khoảng 02 giờ ngày 01/11/2021, khi Đ chở A và Q đến đoạn đường thuộc thôn Hùng Trì, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm thì A bảo Đ dừng xe lại. Q và Đ chờ, còn A cầm theo 01 túi xách màu đỏ - đen nhãn hiệu Nike bên trong đựng cờ lê được để sẵn ở khung giữa xe máy từ trước đi bộ vào trong thôn xem nhà ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Một lúc sau A quay ra nơi Q và Đ đứng chờ gọi Đ cùng vào lấy xe còn Q đứng đầu ngõ cảnh giới. A dẫn Đ đến cổng nhà anh Đàm Văn T ở thôn H, A mở cổng vào sân nhà anh T còn Đ đứng chờ ở cổng. A thấy trên giá để giày ở hiên nhà có 01 đôi giày màu nâu nhãn hiệu Lacoste, A cầm đôi giày rồi đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 89L1 – 180.44 xe không khóa cổ, khóa càng. A dắt xe ra cổng đưa cho Đ rồi tiếp tục quay lại sân đi đến vị trí của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 29N1 – 480.47 do xe có khóa cổ nên A ra gọi Đ vào rồi cả hai bê chiếc xe này ra ngoài cổng. Sau khi phá được khóa cổ của xe thì A dắt xe 29N1 – 480.47, Đ dắt xe 89L1 – 180.44 ra chỗ Q đang đứng đợi. Sau đó Q ngồi lên xe 89L1 – 180.44, Đ ngồi lên xe 29N1 – 480.47 vừa chiếm đoạt được còn A điều khiển xe Dream của A kéo và đẩy xe về cất giấu tại Miếu thờ gần nhà A ở thôn S, xã L rồi A chở Q và Đ về nhà. Sau đó A quay lại miếu thờ mang 02 chiếc xe vừa trộm cắp được về cất giấu tại nhà A. Đến ngày 03/11/2021 A mang bán 02 chiếc xe nói trên đến địa bàn tỉnh Bắc Ninh bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.000.000 đồng. A chia cho Q và Đ số tiền 1.800.000 đồng, A số tiền 4.200.000 đồng. Cả A, Q và Đ đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 15/11/2021 A điều khiển xe Honda Dream của A đến quán karaoke của anh Phạm Văn Th ở thôn C, xã H, huyện T (nơi Q và Đ làm việc) để rủ Q và Đ cùng đi trộm cắp xe mô tô, thì cả hai đều đồng ý. Đ điều khiển xe chở Q và A, A chỉ đường đi đến thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm. Khi đến chùa thôn Mụ thì A bảo Đ dừng xe lại. Đ, Q ở ngoài đứng chờ còn A cầm theo túi xách màu đỏ đen, nhãn hiệu Nike đựng cờ lê bên trong đi bộ vào trong thôn xem nhà ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Đi được khoảng hơn 200m thì A phát hiện thấy nhà bà Trần Thị Thanh Nh phía trước có cổng và hàng rào sắt. A quan sát thấy có cây nhãn phía bên ngoài sát tường nhà bà Nhàn nên Ánh trèo lên cây nhãn rồi đột nhập vào sân nhà bà Nh. Khi vào trong sân, A quan sát thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Honda WinnerX màu đỏ, biển số 89L1 – 345.38 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29X3 – 7014 dựng trong sân, cả hai xe đều vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. A lấy chùm chìa khóa trên xe Honda Winner ra thử mở khóa cổng thì mở được khóa cổng. A cầm then sắt cài cửa cổng mang vút ra khu vực để rác gần cổng nhà bà Nh rồi quay vào sân dắt chiếc xe mô tô Honda WinnerX (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện) ra để ở rìa đường ngõ vào nhà bà Nh. Sau đó A đi bộ ra chùa thôn Mụ gọi điện cho Q bảo Q và Đ quay lại. Khi Q và Đ đến, A bảo Q đứng ngoài đợi còn A và Đ đi vào ngõ nhà bà Nh để trộm cắp xe. Khi đến đầu ngõ rẽ vào nhà bà Nh thì Đ đứng đợi còn A đi vào ngõ dắt chiếc xe Honda WinnnerX ra đưa cho. Đ mang xe ra vị trí Q đang đứng đợi. Còn A tiếp tục quay lại vào trong sân lấy tiếp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29X3 – 7014 (xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện) dắt xe ra vị trí Q và Đ đang đứng chờ. Sau đó Đ điều khiển xe 29X3 – 7014, A điều khiển xe 89L1 – 345.38 vừa trộm cắp được còn Q điều khiển xe Honda Dream của A đi về quán của anh Th. Khi về đến nơi A để xe Honda Dream 29X3 - 7014 vừa chiếm đoạt được trong quán rồi mang xe Honda Winnerx cất tại phòng trọ của anh Phạm Gia Kh ở thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh rồi A điều khiển xe Honda Dream của A về nhà. Sau đó A mang bán 02 chiếc xe chiếm đoạt được của gia đình bà Nh đến khu vực huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 13.000.000 đồng. A chia cho Q và Đ mỗi người 500.000 đồng, A 12.000.000 đồng. Cả A, Q và Đ đều đã tiêu sài hết số tiền trên.

Khoảng 00 giờ ngày 06/7/2022, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen mang theo túi xách màu đen ghi chữ “ADIDAS” bên trong có 01 kìm cộng lực, 01 cờ lê, 01 đèn pin, 01 kéo bấm, 01 tuốc nơ vít đến khu nhà trọ ở khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành rủ Phạm Đức Th đi trộm cắp xe mô tô thì Th đồng ý. A điều khiển xe chở Th đến khu vực cổng làng thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm thì dừng xe lại để Th lên điều khiển xe còn A ngồi phía sau chỉ đường. Khi đi đến lối rẽ vào thôn Thọ Khang, xã Tân Quang thì A bảo Th dừng xe lại. Th đứng chờ còn A khoác túi xách màu đen đi bộ vào trong thôn xem nhà ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. A đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Thọ Khang thì phát hiện

thấy trong sân nhà ông Nguyễn Viết C có dựng nhiều xe mô tô. A trèo tường vào trong sân, lấy kìm cộng lực từ trong túi xách cắt ổ khoá cổng cho vào túi xách. Quan sát thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển số: 89L1 - 159.67; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter và một số xe mô tô khác có hàn giá sắt chở hàng. A dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát 89L1 - 159.67 (xe được xác định là của ông Nguyễn Viết Q ở cùng thôn gửi tại nhà ông C) ra ngoài cổng. Rồi dắt xe ra chỗ Th đang đứng đợi. Sau đó Th ngồi lên xe Honda SH vừa chiếm đoạt được còn A điều khiển xe Yamaha Exciter của A kéo và đẩy xe đến cầu Giao Tất, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thì dừng xe lại. A dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ xe Honda SH ra, cắt dây điện ổ khoá điện, đấu lại dây điện cho xe nổ máy. Sau đó A điều khiển xe SH, Th điều khiển xe Yamaha Exciter về đến khu đô thị mới xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành thì A bảo Th mang xe Honda SH vừa trộm cắp được cắt vào nhà xe của khu nhà trọ Phúc Lộc thuộc khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm rồi quay ra để tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 30 sáng ngày 06/7/2022, A tiếp tục điều khiển xe Yamaha Exciter chở Th đi đến thôn Tăng Bảo, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến cổng làng Tăng Bảo thì dừng lại. Th đứng ngoài chờ còn A cầm theo túi xách đựng kìm cộng lực, cờ lê, đèn pin, kéo bấm, tuốc nơ vít vào trong làng Tăng Bảo để trộm cắp xe mô tô. Sau khi quan sát, A phát hiện thấy nhà anh Đào Hùng D có xe Honda SH, biển số 29L1 - 269.21 dựng trong sân cùng 02 xe ô tô khác. Thấy không có ai, A dùng kìm cộng lực trong túi xách cắt khoá cổng để vào túi xách. Sau đó A vào trong sân nhà anh D dắt xe Honda SH 29L1 - 269.21 ra cổng gọi Th quay lại đón. Sau đó Th ngồi lên xe SH vừa chiếm đoạt được còn A điều khiển xe Yamaha Exciter kéo, đẩy xe Honda SH vừa trộm cắp được đến khu vực Khu công nghiệp xã Tân Quang thì dừng lại. A dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ, cắt dây điện ở ổ khóa sau đó đấu điện cho xe SH nổ rồi Ánh đi xe Honda SH 29L1 - 269.21 còn Th đi xe Yamaha Exciter về cắt xe vào khu nhà trọ Phúc Lộc thuộc khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm. Sau đó A đã mang bán 02 chiếc xe SH trộm cắp nêu trên được số tiền 26.000.000 đồng. A chia cho Th 2.500.000 đồng, còn A cầm 23.500.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 0 giờ ngày 12/8/2022, A đi xe máy Honda SH, màu đỏ, biển số 29G1 - 219.16 mang theo mang theo 01 túi đeo màu đen có in chữ “ADIDAS” bên trong kìm cộng lực, kéo bấm càn cây, tuốc nơ vít, đèn pin, cờ lê đến khu nhà trọ ở khu đô thị Bắc Hà thuộc thôn Đa Thiện, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành tiếp tục rủ Th và Nguyễn Văn H ở xóm S, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định cùng đi trộm cắp xe mô tô thì Th và H đều đồng ý. A điều khiển xe chở Th và H đến thôn Xanh Tý, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bãi đất trống trên đường thôn Xanh Tý thì dừng xe lại. A bảo Th và H đứng ngoài chờ còn A cầm theo túi đeo đã chuẩn bị từ trước vào nhà dân xem nhà ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. A quan sát

thấy nhà ông Đàm Văn H, khóa cổng, trong sân có dựng 02 xe máy. A trèo lên trụ cổng phía bên trái để vào bên trong sân nhà ông H rồi dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng, phá được thì A cho ổ khóa vào túi đeo. Sau đó A đi ra vị trí dựng xe mô tô thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave và 01 xe Honda SH, màu đỏ, hai xe này đều dựng đầu xe quay vào trong nhà, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. A dắt lần lượt xe Honda Wave và xe Honda SH ra cổng dựng ở rìa đường đường rồi gọi Th, H quay lại đón. Sau đó, H điều khiển xe Honda SH vừa trộm cắp được, còn A điều khiển xe Honda Wave, màu tím còn Th điều khiển xe Honda SH của A về Khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành cất giấu hai xe mô tô vừa trộm cắp được rồi tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ ngày 12/8/2022, A điều khiển xe Honda SH 29G1 - 219.16 chở Th, H đi đến thôn Hùng Trì, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm để trộm cắp xe mô tô. Khi đến thôn Hùng Trì, A quan sát thấy nhà anh Nguyễn Ngọc H ở sân có để nhiều xe mô tô. Khi đi qua nhà anh H khoảng 05m, A dừng xe lại bảo Th, H đứng đợi còn A quay lại nhà anh H để trộm cắp xe mô tô. A trèo qua hàng rào vào trong sân, dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng. A phát hiện thấy trong sân có 01 xe Honda AirBlade, 01 xe Honda Vision biển số 89L1 – 339.88, màu đỏ (xe xác định là của chị Nguyễn Thị Thanh M ở cùng thôn gửi tại sân nhà anh H), 01 xe Honda SH, màu trắng biển số 89L1 – 394.82 của anh H và 01 xe đạp. A dắt xe Honda SH, màu trắng ra cổng dựng ở đường rồi gọi điện bảo Th, H đến đón. Khi Th và H đến, A bảo H ngồi lên xe Honda SH vừa trộm cắp được, A điều khiển xe Honda SH của A chở Th ngồi sau, rồi dùng chân đẩy xe SH vừa trộm cắp được về khu vực huyện Thuận Thành thì dừng lại. H đứng chờ còn A đi xe SH của A chở Th quay lại nhà anh H để tiếp tục trộm cắp xe. Khi đến nơi A bảo Th dừng xe chờ, còn A đi vào trong sân dắt chiếc xe Honda Vision, màu đỏ ra khỏi cổng. Sau đó Th ngồi lên xe Honda Vision còn A điều khiển xe Honda SH đẩy xe đến nơi mà H đang đứng đợi. Sau đó cả ba đem 02 chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà trọ của anh Phạm Hồng D (ở Khu, T, huyện G, tỉnh Nam Định) thuê trọ tại nhà trọ WhiteHouse ở khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (là bạn của A) cất xe vào nhà trọ của anh D. Lúc này, anh D không có nhà nhưng do là bạn nên A biết mật mã cửa để mở nhà trọ. Đến khoảng 13 giờ ngày 12/8/2022, A đem bán 02 xe mô tô chiếm đoạt được nêu trên được số tiền 28.000.000 đồng. A chia cho H và Th mỗi người 1.500.000 đồng còn A cầm 25.000.000 đồng và cả ba đều đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra những người bị hại là bà Trần Thị Thanh Nh, anh Đàm Văn T, ông Đàm Văn H, anh Nguyễn Ngọc H, chị Nguyễn Thị Thanh M, anh Nguyễn Viết Q và Đào Hùng D đã làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm và giao nộp các giấy tờ xe có liên quan.

Ngày 21/11/2021 Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội cùng A, Q ngày 01/11/2021 và 15/11/2021. Cùng ngày 21/11/2021 Q bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của cơ

quan điều tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q 01 chiếc áo khoác màu đen, phía sau lưng áo có chữ “M” màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ.

Ngày 21/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến Đ và nơi ở của anh Phạm Gia Kh nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Cùng ngày 21/11/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Văn Lâm khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh Q thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không biển số, số khung RLHJA3909HY864094; số máy JA39E0844286; 01 xe mô tô nhãn hiệu Ho-nda Wave RS màu đen, biển số 29V3 - 9334, số máy HC12E-2032616, số khung RLHH102348Y318689.

Ngày 21/11/2021 Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của anh Phạm Văn Th thu giữ: 01 túi xách thể thao, đã qua sử dụng, màu đỏ - đen, có quai xách và dây đeo màu đen, bên ngoài có chữ NIKE màu trắng bên trong có: 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có chiều dài 45cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có chiều dài 35cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có chiều dài 12cm; 01 đèn chiếu sáng loại đèn thợ lặn màu đen, vỏ bằng nhựa đã qua sử dụng.

Ngày 22/11/2021 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tuấn A tại thôn S, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 30/11/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Văn Lâm đã quyết định khởi tố vụ án hình sự số 111 và 112 đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/11/2021, ngày 15/11/2021 tại xã Lạc Đạo và quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Tuấn A, Trần Minh Q và Nguyễn Tiến Đ về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 15/12/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập 02 vụ án nói trên để điều tra chung. Quá trình điều tra vụ án này do bị can A bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã đối với A. Đến ngày 08/4/2022, TAND huyện Văn Lâm đã xét xử đối với Trần Minh Q và Nguyễn Tiến Đ về tội trộm cắp tài sản, quyết định hình phạt và giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và xử lý các vật chứng đã thu giữ.

Đến ngày 13/8/2022 Phạm Tuấn A bị Công an huyện Văn Lâm bắt theo quyết định truy nã. Sau đó hành vi phạm tội của Phạm Đức Th và Nguyễn Văn H cũng bị phát hiện. Đến ngày 14/8/2022 Th và H bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của cơ quan điều tra. Thu giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI: 353105103627980, bên trong lắp sim số 0981726152; của Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng, số IMEI: 352002065184590, bên trong lắp sim số 0925551996.

Cùng ngày 13/8/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tuấn A tại nhà trọ Phúc Lộc 2, địa chỉ: khu đô thị Bắc Hà, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu đỏ đen, biển số 89L1 - 177.86, số khung: 1411DY091464, số máy: KF14B0081545;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveZX, màu xanh, số khung: 014607, số máy: 5038682; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, đeo biển số: 29G1 - 219.16, số khung: 104897, số máy: 1076329; 01 túi xách có quai đeo, màu đen, bên ngoài túi có in dòng chữ “adidas” bên trong có 01 đen pin màu trắng, 01 kim cộng lực trên tay cầm có ghi chữ “YATO YT-22871”, 01 kéo bấm càn, 01 cà lê loại 10 – 14, 01 tuốc nơ vít.

Các kết luận định giá tài sản số 153, 154 ngày 23/11/2021, số 02 ngày 16/02/2022, số 31 ngày 16/8/2022, số 32, 33 ngày 22/8/2022 của HĐĐG tài sản UBND huyện Văn Lâm, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winerx biển số 89L1 – 345.38 có giá trị là 20.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29X – 7014 có giá trị là 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 29N1 – 480.47 có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 89L1 – 180.44 có giá trị là 12.000.000 đồng. Còn đối với 01 đôi giày màu nâu nhãn hiệu Lacoste do không thu giữ được hóa đơn, chứng từ liên quan nên Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm từ chối định giá; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, màu đỏ đen, biển số 89L1 - 177.86 có giá trị là 78.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveZX, màu tím, biển số 29U1 – 0389 có giá trị là 9.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu trắng, biển số 89L1 - 394.82 có giá trị là 85.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu, biển số: 89L1 - 339.88 có giá trị là 25.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 89L1 - 159.67 có giá trị là 55.000.000 đồng; 01 xe Honda SH, dán đề can màu trắng (sơn nguyên bản màu đen), biển số 29L1 - 269.21 có giá trị là 60.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 đoạn video từ Camera của gia đình các anh Đàm Văn T, ông Dương Văn T, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn U ở thôn M, xã L lưu giữ hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của A, Q và Đ. Ngày 10/01/2021 Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên giám định hình ảnh đối với đoạn Video đã thu giữ. Ngày 18/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã có kết luận số 11/KTS – PC09, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra ngày 24/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại ông Đàm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu xanh biển số 29U – 0389 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen biển số 89L1 – 17786. Ông H nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra những người bị hại là anh Đàm Văn T và bà Trần Thị Thanh Nh đến nay không có yêu cầu A phải bồi thường. Q và Đ đã bồi thường cho bà Nh và anh T theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm đến nay cũng không yêu cầu A phải hoàn trả số tiền các anh đã bồi thường cho bị hại. Anh Nguyễn Viết Q,

Đào Hùng D, Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh M yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

A khai sau khi trộm cắp tài sản các ngày 06/7/2022 và 12/8/2022 đều mang xe mô tô đã chiếm đoạt được đến bán cho anh Nguyễn Văn V ở phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Khi bán xe không có ai chứng kiến, không viết giấy tờ gì. Anh V không thừa nhận đã mua xe như A khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho A và V đối chất, kết quả hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm. Cơ quan điều tra cũng tiến hành cho bị cáo H nhận dạng đối với anh V, kết quả: H không nhận ra. Do đó chưa đủ căn cứ xác định về tính chất, mức độ hành vi đối với anh V, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Anh Phạm Hồng D không biết việc A mang tài sản trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ của anh nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, số khung: 104897, số máy: 1076329; quá trình điều tra xác định, chiếc xe đăng ký mang tên Hà Thị Y, sinh năm 1968, ở thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Làm việc với bà Hà Thị Y xác định: Khoảng đầu tháng 4 năm 2012, bà Y có mua mới 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển số: 99C1 - 066.98, số khung: 104897, số máy: 1076329 với giá 172.000.000 đồng, đăng ký xe mang Hà Thị Yến. Bà Y sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi làm hằng ngày. Đến đêm ngày 06 rạng sáng ngày 07 tháng 6 năm 2022, kẻ gian đã lợi dụng sơ hở cắt phá khóa cổng trộm cắp đi của bà Y chiếc xe máy kể trên khi dựng ở sân nhà tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm gửi công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du để tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Ngày 18/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã đến tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết.

Đối với chiếc biển số 29G1 - 219.16, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm xác định đăng ký mang tên Trần Minh Đ, sinh năm 1977, HKTT: thôn , xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc với anh Trần Minh Đ xác định: Tháng 5/2019, anh Đ có mua và đăng ký sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển số 29G1 - 219.16; đến tháng 7/2021, anh Đ đã bán chiếc xe máy trên cho chị Hồ Thị Quỳnh N, sinh năm 1979, HKTT: thôn , xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội, quá trình mua bán không viết giấy tờ mua bán, cho tặng gì cả. Làm việc với chị Hồ Thị Quỳnh N xác định: Tháng 7/2021, chị N mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển số 29G1 - 219.16 của anh Trần Minh Đ về làm phương tiện đi lại. Đến ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2022, kẻ gian lợi dụng sơ hở đột nhập vào nhà chị N tại địa chỉ thôn , xã Đ, huyện T, Hà Nội trộm cắp đi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ đen, biển số 29G1 - 219.16 bên trong cốp xe còn để 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Trần Minh Đ; 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh thư quân đội, 01 thẻ ngân hàng MBBank đều mang tên Hồ Thị Quỳnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm gửi công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Thanh Trì để tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI: 353105103627980, bên trong lắp sim số 0981726152 của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng, số IMEI: 352002065184590, bên trong lắp sim số 0925551996 của Th; 01 túi xách có quai đeo, màu đen, bên ngoài túi có in dòng chữ “adidas” bên trong có 01 đèn pin màu trắng, 01 kìm cộng lực trên tay cầm có ghi chữ “YATO YT-22871”, 01 kéo bấm cảnh, 01 cà lê loại 10 – 14, 01 tuốc nơ vít xác định các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện đang nhập kho vật chứng Công an huyện Văn Lâm chờ xử lý theo quy định.

Đối với Trần Minh Q và Nguyễn Tiến Đ ngày 08/4/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, quyết định hình phạt về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp của vụ án (xảy ra đêm 30/10/2021 sang ngày 01/11/2021 và 15/11/2021).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố các bị cáo A, Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Đức Th và Nguyễn Văn H đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm b, g, h, o, Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 12 năm đến 13 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 13/8/2022.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Th từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 14/8/2022.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 14/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 288, Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Đức Th, Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới bồi thường như sau:

Buộc các bị cáo A và Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả ông Nguyễn Viết Q 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa.

Buộc các bị cáo A và Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả ông Đào Hùng D 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa.

Buộc các bị cáo A, Th, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả anh Nguyễn Ngọc H 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3.

Buộc các bị cáo A, Th, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả chị Nguyễn Thị Thanh M 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3.

Truy thu của bị cáo Phạm Tuấn A số tiền 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI: 353105103627980, bên trong lắp sim số 0981726152 của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng, số IMEI: 352002065184590, bên trong lắp sim số 0925551996 của Th.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách có quai đeo, màu đen, bên ngoài túi có in dòng chữ “adidas”, 01 đèn pin màu trắng, 01 kìm cộng lực trên tay cầm có ghi chữ “YATO YT-22871”, 01 kéo bấm càn, 01 cà lê loại 10 – 14, 01 tuốc nơ vít.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho các bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Với các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/11/2021 và ngày 2/11/2021 tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Phạm Tuấn A đã rủ và cùng với Trần Minh Q và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/9/2005 hai lần thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 04 xe mô tô các loại có tổng trị giá 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) của anh Đàm Văn T và bà Trần Thị Thanh Nh đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Sau đó ngày 06/7/2022 và ngày 12/8/2022 tại xã Lạc Đạo và xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Phạm Tuấn A đã rủ và cùng với Phạm Đức Th, Nguyễn Văn H bốn lần thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 06 xe mô tô các loại có tổng trị giá là 312.000.000 đồng (ba trăm mười hai triệu đồng) của ông Đàm Văn H, anh Nguyễn Viết Q, anh Đào Hùng D, anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh M. Trong đó Phạm Đức Th cùng A thực hiện cả 4 lần và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 312.000.000 đồng (ba trăm mười hai triệu đồng); còn Nguyễn Văn H tham gia 02 lần và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 197.000.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

Đối với Trần Minh Q và Nguyễn Tiến Đ ngày 08/4/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, quyết định hình phạt về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp của vụ án (xảy ra ngày 01/11/2021 và 15/11/2021), Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với bị cáo A, hành vi 06 lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị 367.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng) như nêu ở trên của Phạm Tuấn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Th, hành vi 04 lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 312.000.000 đồng (ba trăm mười hai triệu đồng) như nêu ở trên của Phạm Đức Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H, hành vi 2 lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị 197.000.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu đồng) như nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này có đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm, nhưng tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Bị cáo A có tiền án, bị cáo Th có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án, nhưng không sửa chữa, rèn luyện mà tiếp tục

phạm tội. A không có nghề nghiệp, thực hiện trên 05 lần trộm cắp tài sản và lấy tiền từ việc bán tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính, nên A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b và tái phạm quy định tại quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Cả ba bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, tính chất hành vi tích cực, giá trị tài sản A và Th chiếm đoạt trên 200.000.000 đồng, thuộc điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản H chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng, thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; mỗi lần phạm tội với giá trị mỗi lần thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra.

Trong vụ án này bị cáo A là người giữ vai trò đầu là người khởi xướng, rủ rê chuẩn bị phương tiện, công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, mang tài sản đi tiêu thụ, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nhất, chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên hình phạt với A sẽ cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Th giữ vai trò thứ hai, thực hiện hành vi phạm tội tích cực, giá trị tài sản chiếm đoạt ít hơn A và lớn hơn H, Th có nhân thân xấu, nên mức hình phạt với Th sẽ thấp hơn A và cao hơn H.

Bị cáo H giữ vai trò thứ ba, thực hiện hành vi phạm tội tích cực, tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ít hơn A và Th, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự, nên hình phạt với H sẽ thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Về việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo A là người rủ Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 09/9/2005 (đã xét xử ngày 08/4/2022) thực hiện hành vi trộm cắp, khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của A và Đ thì A là người chủ mưu, đề xuất phạm tội, khi A rủ thì Đ đồng ý, A không có hành vi thúc đẩy hoặc hứa hẹn để Đ phạm tội, vai trò tính chất hành vi của A được xem xét, xử lý theo quy định tại điều 3, điều 58 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với A.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự các bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo không có tài sản riêng;

Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại, đối với tài sản Cơ quan điều tra không thu hồi được trả cho bị hại, bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật, nên buộc ba bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại tương ứng với tỷ lệ số tiền bán tài sản mà các bị cáo được hưởng trong từng lần trộm cắp. Cụ thể bồi thường như sau:

Đối với xe máy Hon da SH 89 L1 – 159.67 của ông Nguyễn Viết Q kết luận định giá là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), và xe máy Hon da SH 29 L1 – 269.21 của ông Đào Hùng D kết luận định giá là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), A và Th trộm cắp ngày 06/7/2022, các bị cáo bán được 26.000.000 đồng, Th được chia 2.500.000 đồng, A được 23.500.000 đồng. Như vậy tỷ lệ Th được chia là 9,6%, A được chia là 90,4%. Như vậy phần bồi thường cho ông Q, bị cáo A phải bồi thường là 49.720.000 đồng, Th phải bồi thường là 5.280.000 đồng. Phần bồi thường cho ông D, bị cáo A phải bồi thường là 54.240.000 đồng, Th phải bồi thường là 5.760.000 đồng.

Đối với xe máy Hon da SH 89 L1 – 394.82 của anh Nguyễn Ngọc H kết luận định giá là 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), và xe máy Hon da Vision 89 L1 – 339.88 của chị Nguyễn Thị Thanh M kết luận định giá là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), A, Th, H trộm cắp ngày 12/8/2022, các bị cáo bán được 28.000.000 đồng, Th và H mỗi người được chia 1.500.000 đồng, A được 25.000.000 đồng. Như vậy tỷ lệ Th, H được chia mỗi người là 5,35%, A được chia là 89,2%. Như vậy phần bồi thường cho anh H, bị cáo A phải bồi thường là 75.820.000 đồng, Th, H mỗi người phải bồi thường là 4.590.000 đồng. Phần bồi thường cho chị M, bị cáo A phải bồi thường là 22.300.000 đồng, Th và H mỗi người phải bồi thường là 1.350.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo A cùng Q, Đ bán tài sản trộm cắp được ngày 01/11/2021 và ngày 15/11/2021, do Q và Đ đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, Q và Đ không yêu cầu A phải bồi hoàn, do vậy A được hưởng lợi do phạm tội mà có số tiền 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng), nên sẽ truy thu của A số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Ngày 24/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại ông Đàm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu xanh biển số 29U – 0389 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen biển số 89L1 – 17786. Ông H nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI: 353105103627980, bên trong lắp sim số 0981726152 của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng, số IMEI: 352002065184590, bên trong lắp

sim số 0925551996 của Th các bị cáo sử dụng liên lạc để đi phạm tội, nên sẽ tịch thu phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 túi xách có quai đeo, màu đen, bên ngoài túi có in dòng chữ “adidas” bên trong có 01 đèn pin màu trắng, 01 kim cộng lực trên tay cầm có ghi chữ “YATO YT-22871”, 01 kéo bấm cảnh, 01 cà lê loại 10 – 14, 01 tuốc nơ vít xác định các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đoạn video Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài liệu, chứng cứ kèm theo, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với việc A khai sau khi trộm cắp tài sản ngày 06/7/2022 và 12/8/2022 đều mang xe mô tô đến bán cho anh Nguyễn Văn V ở phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho A và V đối chất, kết quả hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm. Cơ quan điều tra cũng tiến hành cho bị cáo H nhận dạng đối với anh V, kết quả: H không nhận ra. Do đó chưa đủ căn cứ xác định về tính chất, mức độ hành vi đối với anh V, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo pháp luật. Đối với anh Phạm Hồng D không biết việc A mang tài sản trộm cắp được về cất dấu tại phòng trọ của anh nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, số khung: 104897, số máy: 1076329; quá trình điều tra xác định, chiếc xe đăng ký mang tên Hà Thị Y, sinh năm 1968, ở thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, bà Y trình bày đêm ngày 06 rạng sáng ngày 07 tháng 6 năm 2022, kẻ gian đã lợi dụng sơ hở cắt phá khóa công trộm cắp đi của bà Yên chiếc xe máy kể trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm gửi công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du để tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Ngày 18/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã đến tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết. Đối với chiếc biển số 29G1 - 219.16, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm xác định đăng ký mang tên Trần Minh Đ, sinh năm 1977, HKTT: thôn , xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc với anh Trần Minh Đ xác định: Tháng 5/2019, anh Đ có mua và đăng ký sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển số 29G1 - 219.16; đến tháng 7/2021, anh Đ đã bán chiếc xe máy trên cho chị Hồ Thị Quỳnh N, sinh năm 1979, HKTT: thôn , xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội, quá trình mua bán không viết giấy tờ mua bán, cho tặng gì cả. Làm việc với chị Hồ Thị Quỳnh N xác định: Tháng 7/2021, chị N mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển số 29G1 - 219.16 của anh Trần Minh Đ về làm phương tiện đi lại. Đến ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2022, kẻ gian lợi dụng sơ hở đột nhập vào nhà chị N tại địa chỉ thôn , xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội trộm cắp đi chiếc xe máy này, bên trong cốp xe còn để 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Trần Minh Đ; 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 căn cước công dân, 01 chứng minh thư quân đội, 01 thẻ ngân hàng MBBank đều mang tên Hồ Thị

Quỳnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm gửi công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì để tiếp nhận hồ sơ, vật chứng để giải quyết vụ việc là đúng pháp luật về thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xem xét trọng vụ án này.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nên buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Đức Th, Nguyễn Văn H đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm b, g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 12 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 13/8/2022.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức Th 09 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 14/8/2022.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 14/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 288, Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Đức Th, Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới bồi thường như sau:

Buộc các bị cáo A và Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả ông Nguyễn Viết Q 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), chia theo phần A phải bồi thường là 49.720.000 đồng (bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng), Th phải bồi thường là 5.280.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc các bị cáo A và Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả ông Đào Hùng D 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), chia theo phần bị cáo A phải bồi thường là 54.240.000 đồng (năm mươi tư triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), Th phải bồi thường là 5.760.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Buộc các bị cáo A, Th, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả anh Nguyễn Ngọc H 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng), chia theo phần bị cáo A phải bồi thường là 75.820.000 đồng (bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), Th phải bồi thường là 4.590.000 đồng (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), H phải bồi thường là 4.590.000 đồng (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc các bị cáo A, Th, H có nghĩa vụ liên đới bồi thường trả chị Nguyễn Thị Thanh M 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), chia theo phần bị cáo A phải bồi thường là 22.300.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng), Th phải bồi thường là 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), H phải bồi thường là 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Truy thu của bị cáo Phạm Tuấn A số tiền 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số IMEI: 353105103627980, bên trong lắp sim số 0981726152 của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng, số IMEI: 352002065184590, bên trong lắp sim số 0925551996 của Th.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách có quai đeo, màu đen, bên ngoài túi có in dòng chữ “adidas”, 01 đèn pin màu trắng, 01 kim cọng lực trên tay cầm có ghi chữ “YATO YT-22871”, 01 kéo bấm cảnh, 01 cà lê loại 10 – 14, 01 tuốc nơ vít.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Phạm Đức Th, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 10.104.000 đồng (mười triệu, một trăm linh tư nghìn đồng), bị cáo Phạm Đức Th phải chịu 849.000 đồng (tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 315.000 đồng (ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười